

Thứ sáu, ngày 3 tháng 8 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường phục hồi tích cực

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 6/8/2018		•	
Week 6/8-10/8/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên tăng nhẹ về chỉ số.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+4.07 điểm); GAS (+1.59 điểm); VRE (+0.89 điểm); BVH (+0.45 điểm); BID (+0.38 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-1.58 điểm); SAB (-0.84 điểm); HPG (-0.64 điểm); VCB (-0.57 điểm); TCB (-0.16 điểm)
- Thị trường có VIC và GAS làm hỗ trợ, giao dịch sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,004.7 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 10.97 điểm. Thị trường có 148 mã tăng và 138 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 6.05 điểm, đóng cửa tại 959.60 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.59 điểm lên 106.24 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 404.76 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (-83.15 tỷ), VCB (29.18 tỷ) và GEX (25.8 tỷ). Cùng lúc đó, họ bán ròng 20.68 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán tăng điểm mạnh trong phiên sáng lên mức 966.1 điểm, mức cao nhất trong phiên giao dịch hôm nay với sự bùng nổ của nhóm cổ phiếu VN30, đặc biệt là VIC và VJC. Nhóm dầu khí tăng mạnh trong phiên sáng với các mã PVS PVD và BSR và đặc biệt là GAS trong khi nhóm ngân hàng lại suy giảm như VCB và TCB. Chỉ số trong đầu phiên chiều có mức tăng nhẹ. Tuy nhiên với sự hạ nhiệt của thị trường từ giữa phiên chiều, chỉ số tăng được 6.05 điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Các biến động trong phiên hôm nay do các lo ngại về yếu tố theo thang chiến tranh thương mại của Trung Quốc. Từ sự xuất hiện dòng tiền lớn vào thị trường với lực mua mạnh và tâm lý tích cực từ thị trường, BSC dự báo phiên sau sẽ là một phiên tăng nhẹ, dù vậy nhà đầu tư nên theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô trong ngoài nước cùng kết quả kinh doanh sắp được công bố còn lại để xem xét mở vị thế giao dịch vào tuần sau.

Phân tích kỹ thuật: VIC – Lực cầu tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **959.60**
Giá trị: 3757.6 tỷ **6.05 (0.63%)**
Khối ngoại (ròng): -404.76 tỷ

HNX-INDEX **106.24**
Giá trị: 571.08 tỷ **0.59 (0.56%)**
Khối ngoại (ròng): -20.68 tỷ

UPCOM-INDEX **50.63**
Giá trị: 271.5 tỷ **0.45 (0.9%)**
Khối ngoại (ròng): -12.15 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	68.8	-0.20%
Giá vàng	1,208	-0.02%
Tỷ giá USD/VND	23,305	0.10%
Tỷ giá EUR/VND	26,961	-0.34%
Tỷ giá JPY/VND	20,857	0.03%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.4%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIS	28.5	VIC	85.2
GAS	26.4	VCB	29.2
BID	10.6	GEX	25.8
ANV	9.1	VHM	25.5
STB	5.4	PVD	21.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

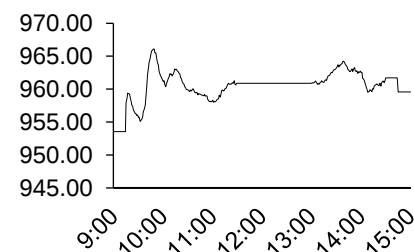
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Trần Thành Hưng

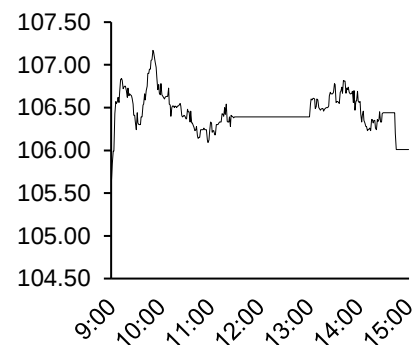
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1808	935.0	-0.3%	-24.2%
VN30F1809	935.0	0.0%	1.0%
VN30F1812	938.0	0.1%	-39.8%
VN30F1903	939.1	1.1%	-45.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	112	4.5	4.1
VRE	42	3.6	2.1
VJC	148	1.4	0.9
MSN	85	1.0	0.6
GAS	94	2.9	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	36	-3	-2.1
VNM	162	-2	-1.8
SAB	200	-2	-0.7
MWG	113	-1	-0.5
VCB	59	-1	-0.3

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VIC	12.3	111.5	100	118	MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	9.5	36.3	35	38	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
PVS	8.1	18.9	16	20	MUA	Tăng giá trung hạn
GEX	6.7	35.4	30	36	MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	5.9	35.5	31	38	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
VCB	4.5	58.5	55	61	NGỪNG BÁN	Tăng giá trung hạn
MBB	4.5	23.1	22	24	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
HDB	4.1	35.9	33	36	MUA	Tăng giá ngắn hạn
HAG	3.7	7.2	7	8	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
DIG	0.6	16.0	15	16	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn

Phân tích kỹ thuật

VIC – Lực cầu tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Đi lên và có thể vượt ngưỡng kháng cự ở 115.2
- Chỉ báo xu hướng MACD: Trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Trung tính
- Khối lượng giao dịch tăng 47% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: Sau phiên tăng điểm và khối lượng hôm nay, VIC đang dần tiến lại mức cao nhất từ trước tới giờ từ tháng 4 với lực cầu tăng mạnh. Với đà lên này, nếu phiên giao dịch sau đóng cửa trên mức hôm nay, NĐT có thể xem xét mở vị thế dài hạn vì không có ngưỡng kháng cự nào bên trên ngưỡng 115.5. Nhiều khả năng VIC cần thêm vài phiên để bứt phá hẳn khỏi ngưỡng kháng cự này.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.00	4.0%	29.0	36.0
2	PLX	31/7/2018	60.50	62.60	3.5%	29.0	36.0
Trung bình					3.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.10	67.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	36.30	42.5%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	58.40	39.4%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	35.40	-3.7%	30.0	50.0
Trung bình					36.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.2	55.0%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.3	2.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	35.5	-14.5%	38.3	47.0
Trung bình					14.2%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	112.5	-1.1%	0.6	1,579	2.2	8,472	13.3	4.8	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	95.5	0.0%	0.9	673	1.0	5,110	18.7	3.1	49.0%	34.4%	
BVH	Bảo hiểm	78.0	2.6%	1.5	2,377	0.5	1,816	43.0	3.7	24.7%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.4	-1.0%	0.8	295	0.0	1,984	14.8	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	111.5	4.5%	1.0	15,472	12.3	1,255	88.9	7.9	7.9%	10.8%	
VRE	Bất động sản	41.5	3.6%	1.1	3,430	4.3	791	52.5	3.0	31.8%	5.7%	
NVL	Bất động sản	62.0	0.8%	0.8	2,446	1.5	2,534	24.5	4.0	9.5%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.0	-2.9%	1.0	458	0.8	5,319	6.4	1.2	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	25.9	-0.4%	1.4	385	3.3	2,870	9.0	2.2	45.3%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	29.1	-1.0%	1.3	631	3.6	2,585	11.2	1.6	55.4%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	55.9	0.9%	1.0	394	0.1	4,289	13.0	3.0	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	58.4	2.5%	1.2	329	0.8	6,129	9.5	2.6	60.7%	29.3%	
FPT	Công nghệ	42.6	-0.2%	0.9	1,136	1.3	5,094	8.4	2.2	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.5	1.4%	0.4	506	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	93.6	2.9%	1.5	7,789	3.2	5,792	16.2	4.1	3.5%	27.5%	
PLX	Dầu khí	62.6	1.5%	1.5	3,154	3.6	3,240	19.3	3.4	10.9%	16.0%	
PVS	Dầu khí	18.9	3.3%	1.8	367	8.1	1,248	15.1	0.8	18.8%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.1	4.6%	0.8	2,440	2.6	#N/A	N/A	#N/A	N/A	48.0%	23.0%
DHG	Dược	100.0	0.6%	0.5	568	0.9	4,035	24.8	4.5	46.8%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.1	-0.6%	1.0	307	0.3	1,444	12.5	0.9	20.1%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.4	0.5%	0.6	238	0.3	791	13.1	0.9	4.0%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	58.5	-0.8%	1.4	9,151	4.5	3,140	18.6	3.6	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	26.6	1.3%	1.6	3,946	3.0	2,344	11.3	1.9	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	22.9	-0.4%	1.6	3,699	3.3	2,085	11.0	1.3	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	26.6	0.2%	1.2	2,802	3.5	2,663	10.0	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.1	0.7%	1.2	2,170	4.5	2,113	10.9	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	35.5	0.0%	1.1	1,674	5.9	3,320	10.7	2.2	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	55.4	-1.9%	0.8	197	0.1	5,658	9.8	1.9	75.0%	19.7%	
NTP	Nhựa	44.7	0.4%	0.5	173	0.0	4,932	9.1	1.9	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	22.2	6.2%	1.4	694	0.0	286	77.6	1.4	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	36.3	-2.6%	0.9	3,352	9.5	4,210	8.6	2.1	38.7%	30.1%	
HSG	Thép	10.9	-1.8%	1.4	182	1.6	1,861	5.8	0.8	21.0%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	161.6	-2.1%	0.7	10,197	8.7	6,078	26.6	9.0	59.5%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	199.9	-2.0%	0.8	5,574	0.7	6,995	28.6	8.8	9.6%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	85.0	1.0%	1.1	3,892	1.8	5,370	15.8	5.3	28.7%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	16.5	1.2%	0.8	355	1.2	1,053	15.7	1.3	7.2%	11.1%	
ACV	Vận tải	85.0	1.3%	0.8	8,046	0.2	1,883	45.1	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	148.0	1.4%	1.1	3,485	7.1	9,463	15.6	7.6	24.3%	67.1%	
HVN	Vận tải	38.4	-0.5%	1.7	2,086	1.3	1,727	22.2	3.1	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.7	0.0%	0.9	322	0.4	6,223	4.1	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.2	3.3%	0.9	210	0.2	2,189	7.9	1.3	33.8%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	87.0	3.0%	0.9	605	0.5	5,657	15.4	5.8	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.9	1.1%	0.9	349	1.6	1,354	13.2	1.3	24.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.8	0.0%	0.6	196	0.1	1,537	7.7	0.9	5.8%	8.7%	
CTD	Xây dựng	161.0	1.3%	0.7	548	2.8	20,360	7.9	1.7	42.1%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.4	1.2%	1.4	334	0.6	2,716	6.4	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	25.6	0.4%	0.5	272	0.5	(61)	#N/A	N/A	1.3	55.9%	6.1%
POW	Điện	13.3	3.1%	0.6	1,354	1.3	1,026	13.0	1.2	66.8%	9.1%	
NT2	Điện	27.2	0.9%	0.7	340	0.2	2,912	9.3	2.1	21.7%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	111.50	4.50	4.07	2.53MLN
GAS	93.60	2.86	1.60	786540.00
VRE	41.50	3.62	0.89	2.37MLN
BVH	78.00	2.63	0.45	139050.00
BID	26.55	1.34	0.39	2.59MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	161.60	-2.06	-1.59	1.23MLN
SAB	199.90	-2.01	-0.85	83590.00
HPG	36.30	-2.55	-0.65	5.95MLN
VCB	58.50	-0.85	-0.58	1.77MLN
TCB	28.35	-0.53	-0.17	2.42MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HVG	3.67	7.00	0.02	738320.00
APG	5.51	6.99	0.00	1.22MLN
BRC	9.67	6.97	0.00	20.00
SII	23.05	6.96	0.03	10.00
TMT	6.00	6.95	0.01	41280.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PTC	5.85	-7.00	0.00	4040.00
HLG	9.25	-6.94	-0.01	60.00
ICF	1.61	-6.94	0.00	1440.00
TMS	28.40	-6.89	-0.03	5020.00
MCG	2.88	-6.80	0.00	5150.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	18.90	3.28	0.15	11.16MLN
SHB	8.00	1.27	0.11	4.77MLN
TTB	22.60	9.71	0.07	846235.00
VCS	87.00	2.96	0.05	129901.00
HHC	74.50	8.13	0.03	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	6.80	-1.45	-0.03	348310.00
SJE	25.70	-8.21	-0.02	200.00
S99	5.60	-6.67	-0.02	24850.00
MBS	16.00	-2.44	-0.01	95107.00
VHL	34.50	-3.63	-0.01	300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

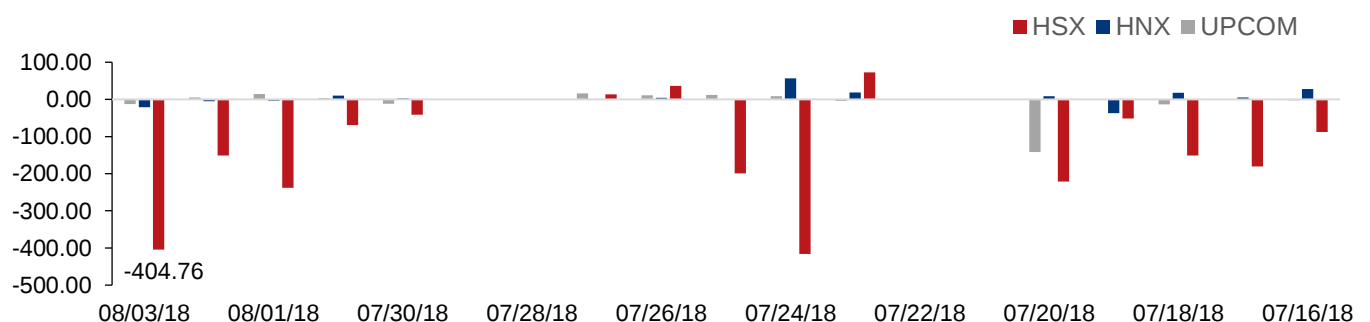
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MBG	3.30	11.77	0.00	590600.00
DPS	1.00	11.11	0.00	123208.00
SGO	1.00	11.11	0.00	88700.00
VBC	22.00	10.00	0.01	1000.00
HCT	24.70	9.78	0.00	150.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.40	-20.00	0.00	116000.00
TMB	9.10	-9.90	0.00	31100.00
BPC	4.60	-9.80	0.00	10100.00
LDP	9.30	-9.71	-0.01	100.00
SGH	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.7	170	80.8	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.2	2,912	9.3	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	1,003	14.0	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.0	-831	#N/A N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	35.5	3,320	10.7	2.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	39.0	5,570	7.0	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.0	1,127	14.2	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.2	2,189	7.9	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	36.3	4,210	8.6	2.1	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	25.9	2,870	9.0	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.6	2,478	4.7	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	33.1	5,765	5.7	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.6	5,094	8.4	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.5	3,140	18.6	3.6	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.9	1,248	15.1	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.1	2,113	10.9	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	161.0	20,360	7.9	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.2	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	88.6	18,409	4.8	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	95.5	5,110	18.7	3.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

